

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

o0o

Số: 193 /2015/HĐ.KTTC-AASC.KT1

Ngày 26 tháng 05 năm 2015

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*(Về việc Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2015 và
Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015
của Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn)*

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn và khả năng đáp ứng của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN

Người đại diện : **Nguyễn Văn Cơ**

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

Số điện thoại : 0241.3843.009 Số fax: 0241.3831.210

Mã số thuế : 2300101958

BÊN B : CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Người đại diện : **Nguyễn Quốc Dũng**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 02/2015/UQ-AASC ngày 01/01/2015 do Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phê duyệt)

Địa chỉ : 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số điện thoại : (84-4) 3 8241 990 Số fax: (84-4) 3 8253 973

Tài khoản số : 030.100.968.9689 (VND)

Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm

Mã số thuế : 0100111105

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

- Soát xét Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2015;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015;
- Kiểm soát tính tuân thủ Quy chế người đại diện của Tổng Công ty Viglacera tại Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

Các Báo cáo tài chính được soát xét và kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc của bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- 2.1.1. Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- 2.1.2. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- 2.1.3. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - a. Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - b. Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - c. Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc của bên A có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2. Trách nhiệm của Bên B:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Phối hợp với bên A trong công tác phát hành Báo cáo kết quả soát xét, Báo cáo Kiểm toán, Thư quản lý theo đúng thời hạn qui định của pháp luật hiện hành và các yêu cầu, hướng dẫn về công bố thông tin của Công ty niêm yết.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- Báo cáo Kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2015.
- Báo cáo Kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.
- Thư quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 (nếu có) đề cập đến những thiếu sót cần khắc phục và ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn.

Báo cáo Kết quả công tác soát xét, Báo cáo Kiểm toán được lập thành 10 bản tiếng Việt; trong đó: bên B giữ 02 bản mỗi loại, bên A giữ số bản còn lại.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chi phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ:

Tổng phí dịch vụ của Bên B cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 của hợp đồng được xác định như sau:

Phí dịch vụ 90.000.000 VND

(Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng chẵn./).

Phí dịch vụ chưa bao gồm thuế GTGT 10%

Phương thức thanh toán

Bên A tạm ứng cho bên B 50% giá trị hợp đồng ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng trong thời hạn bảy (07) ngày, 50% giá trị hợp đồng cho Bên B trong thời hạn bảy (07) ngày sau ngày Bên B bàn giao cho Bên A các bản Báo cáo chính thức tại thời điểm 31/12/2015 và hoá đơn tài chính theo đúng thoả thuận tại Hợp đồng này.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản tiếng Việt. Các bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện bên A

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIGLACERA TỪ SƠN
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Cơ

Đại diện bên B

**CÔNG TY TNHH
HÃNG KIỂM TOÁN AASC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Dũng

PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH KIỂM KÊ TÀI SẢN

Bên B sẽ tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản cố định, hàng tồn kho, tiền mặt của Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn tại Nhà máy Từ Sơn và Nhà máy Hải Dương:

Thời gian dự kiến	Nhân sự dự kiến	Địa điểm
30/06/2015	Ông Phạm Đức Chung	Từ Sơn
30/06/2015	Ông Đỗ Huy Lực	Hải Dương
30-31/12/2015	Ông Phạm Đức Chung	Từ Sơn
30-31/12/2015	Ông Đỗ Huy Lực	Hải Dương

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG VIỆC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I – KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Thời gian dự kiến	Nội dung công việc
Từ 13/07/2015 đến 18/07/2015	Thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015.
Từ 20/07/2015 đến 21/07/2015	Thống nhất nội dung công việc đã thực hiện và ra dự thảo Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015.
Từ 23/07/2014 đến 28/07/2014 Ngày 30/07/2014	Ban lãnh đạo thực hiện soát xét Báo cáo Dự kiến phát hành Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015.
Từ 11/01/2016 đến 18/01/2016	Thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.
Từ 19/01/2016 đến 21/01/2016	Thống nhất nội dung công việc đã thực hiện và ra dự thảo Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý.
Từ 22/01/2016 đến 26/01/2016 Ngày 30/01/2016	Ban lãnh đạo thực hiện soát xét Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý Dự kiến phát hành Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý

II – DANH SÁCH NHÂN SỰ

Để đảm bảo tiến độ thời gian và chất lượng công việc, Bên B sẽ bố trí một đoàn kiểm toán với đội ngũ các Kiểm toán viên rất nhiều kinh nghiệm trong việc kiểm toán và tư vấn các doanh nghiệp Nhà nước. Nhân sự chủ chốt thực hiện soát xét và kiểm toán bao gồm.

STT	Nhân sự dự kiến	Vị trí hiện tại	Vị trí dự kiến
I	Chỉ đạo chung cuộc kiểm toán		
	Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Giám đốc kiểm toán
	Ông Phạm Anh Tuấn	Trưởng phòng KT1	Chủ nhiệm kiểm toán
II	Đoàn kiểm toán		
	Ông Hà Văn Xuyên	Phó phòng KT1	Kiểm toán viên – Trưởng đoàn
	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Kiểm toán viên	Thành viên
	Ông Nguyễn Khắc Công	Trợ lý kiểm toán viên	Thành viên
	Ông Nguyễn Hồng Văn	Trợ lý kiểm toán viên	Thành viên